H&H Care SA Pty Ltd

TÀI LIỆU ĐÀO TẠO NHÂN VIÊN HỖ TRỢ VÀ QUY TRÌNH LÀM VIỆC

Phòng ngừa nhiễm khuẩn và vệ sinh tay

Duy trì môi trường an toàn, sạch sẽ và lành mạnh cho người tham gia NDIS và nhân viên hỗ trợ

Chủ đề đào tạo: Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (Infection Prevention and Control – IPC), vệ sinh tay, phương tiện bảo vệ cá nhân (Personal Protective Equipment – PPE) và an toàn nơi làm việc.

Đối tượng áp dụng: Tất cả nhân viên hỗ trợ (Support Workers), nhân viên SIL, trưởng nhóm (Team Leaders), điều phối viên chăm sóc (Care Coordinators) và các nhà thầu liên quan của H&H Care SA.

Môi trường làm việc: Nhà ở hỗ trợ sinh hoạt độc lập (Supported Independent Living – SIL), hỗ trợ tại nhà, chăm sóc cá nhân, hỗ trợ công việc gia đình và tham gia hoạt động cộng đồng.

Loại tài liệu: Tài liệu đào tạo nhân viên và dự thảo quy trình làm việc.

Thời gian rà soát: Hằng năm hoặc khi có thay đổi quan trọng về hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn, yêu cầu NDIS hoặc quy trình của tổ chức.

Tình trạng tài liệu: Dự thảo chờ ban quản lý xem xét và phê duyệt.

---

1. Mục đích

Tại H&H Care SA, phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn là trách nhiệm thiết yếu của mỗi nhân viên hỗ trợ.

Nhiều người tham gia chương trình NDIS có thể mắc các bệnh lý nền, hạn chế khả năng vận động, gặp khó khăn trong việc duy trì vệ sinh cá nhân hoặc có nguy cơ nhiễm khuẩn cao hơn.

Nhân viên hỗ trợ thường xuyên thực hiện các công việc chăm sóc cá nhân, chuẩn bị bữa ăn, vệ sinh môi trường sống và hỗ trợ người tham gia ra ngoài cộng đồng. Những hoạt động này có thể tạo điều kiện cho mầm bệnh lây lan nếu không áp dụng các biện pháp phòng ngừa phù hợp.

Thực hành phòng ngừa nhiễm khuẩn tốt giúp bảo vệ người tham gia, nhân viên, gia đình và cộng đồng.

Mục đích của quy trình này là bảo đảm tất cả nhân viên H&H Care SA hiểu cách:

1. Nhận biết những nguy cơ nhiễm khuẩn thường gặp trong môi trường hỗ trợ người khuyết tật.
2. Thực hiện vệ sinh tay hiệu quả.
3. Sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân (PPE) phù hợp.
4. Duy trì môi trường sống sạch sẽ và hợp vệ sinh.
5. Ngăn ngừa lây nhiễm chéo trong quá trình chăm sóc cá nhân và chuẩn bị thực phẩm.
6. Nhận biết những dấu hiệu có thể liên quan đến nhiễm khuẩn.
7. Phản ứng phù hợp khi người tham gia hoặc nhân viên bị bệnh.
8. Báo cáo kịp thời các vấn đề liên quan đến nhiễm khuẩn.
9. Ghi chép chính xác các quan sát và hành động trên ShiftCare.
10. Thúc đẩy khả năng tự lập, nhân phẩm và sức khỏe của người tham gia.

Nguyên tắc cốt lõi:

Bàn tay sạch – Chăm sóc an toàn – Ngăn ngừa nhiễm khuẩn – Bảo vệ mọi người.

2. Hiểu về phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn

Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (IPC) là các biện pháp được áp dụng nhằm ngăn chặn hoặc giảm sự lây lan của các vi sinh vật gây bệnh, bao gồm vi khuẩn, vi-rút và nấm.

Nhiễm khuẩn có thể lây truyền qua nhiều con đường.

2.1. Lây truyền qua tiếp xúc (Contact Transmission)

Nhiễm khuẩn có thể lây lan qua tiếp xúc trực tiếp giữa người với người hoặc qua các đồ vật, bề mặt bị nhiễm bẩn.

Ví dụ:

- Tiếp xúc với bàn tay bị nhiễm bẩn.
- Dùng chung dụng cụ chăm sóc cá nhân chưa được vệ sinh.
- Xử lý khăn hoặc chăn ga bị nhiễm bẩn.
- Chạm vào các bề mặt có dính dịch cơ thể.



2.2. Lây truyền qua giọt bắn (Droplet Transmission)

Một số bệnh nhiễm trùng đường hô hấp có thể lây lan qua các giọt bắn phát ra khi người bệnh ho, hắt hơi hoặc nói chuyện.

Tiếp xúc gần có thể làm tăng nguy cơ phơi nhiễm.



2.3. Lây truyền qua không khí (Airborne Transmission)

Một số hạt chứa tác nhân gây bệnh có thể tồn tại lơ lửng trong không khí và xâm nhập vào cơ thể khi hít thở.

Tùy loại bệnh và mức độ nguy cơ, có thể cần thông gió phù hợp, sử dụng thiết bị bảo vệ đường hô hấp và áp dụng những biện pháp phòng ngừa bổ sung.



2.4. Lây truyền qua thực phẩm (Food-related Transmission)



Nhiễm khuẩn có thể xảy ra do thực phẩm, dụng cụ hoặc bề mặt chuẩn bị thức ăn bị nhiễm bẩn.

Ví dụ:

- Chế biến thực phẩm khi chưa rửa tay.

- Dùng chung thớt cho thịt sống và thực phẩm ăn ngay.
- Bảo quản thực phẩm không đúng cách.
- Không vệ sinh dụng cụ nhà bếp.

2.5. Phơi nhiễm máu và dịch cơ thể

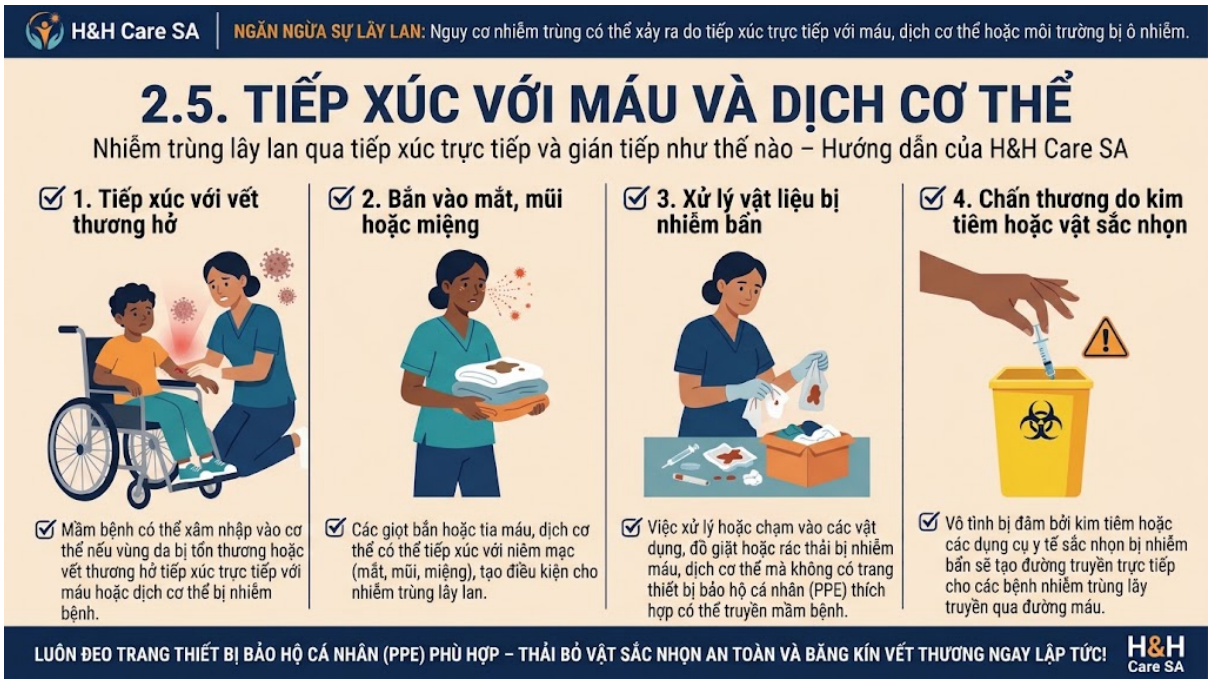

Máu, chất nôn, phân và các loại dịch cơ thể khác có thể chứa vi sinh vật gây bệnh.

Nhân viên phải áp dụng biện pháp phòng ngừa phù hợp khi chăm sóc cá nhân hoặc vệ sinh khu vực bị nhiễm bẩn.

Quan trọng: Phải áp dụng các biện pháp phòng ngừa chuẩn (Standard Precautions) đối với tất cả người tham gia, bất kể họ có được xác định hoặc nghi ngờ mắc bệnh nhiễm trùng hay không.

3. Vệ sinh tay – Thực hành quan trọng nhất hằng ngày

Vệ sinh tay là một trong những biện pháp đơn giản và hiệu quả nhất để giảm sự lây lan của nhiễm khuẩn.

Nhân viên hỗ trợ phải vệ sinh tay vào những thời điểm phù hợp trong suốt ca làm việc.

3.1. Khi nào nhân viên hỗ trợ cần vệ sinh tay?

Những thời điểm quan trọng bao gồm:

- Trước khi chạm vào người tham gia, tùy hoạt động chăm sóc.
- Trước khi thực hiện thủ thuật sạch hoặc vô khuẩn.
- Sau khi có nguy cơ tiếp xúc với máu hoặc dịch cơ thể.

- Sau khi chạm vào người tham gia.
- Sau khi tiếp xúc với môi trường xung quanh người tham gia khi có khả năng nhiễm bẩn.
- Trước khi chuẩn bị hoặc xử lý thực phẩm.
- Trước khi ăn hoặc hỗ trợ người tham gia dùng bữa.
- Sau khi đi vệ sinh.
- Sau khi hỗ trợ đi vệ sinh hoặc chăm sóc đại tiểu tiện không tự chủ.
- Sau khi tháo găng tay.
- Sau khi ho, hắt hơi hoặc xì mũi.
- Sau khi xử lý rác thải hoặc đồ giặt bị nhiễm bẩn.
- Bất cứ khi nào bàn tay nhìn thấy rõ vết bẩn.

Nhân viên cũng cần vệ sinh tay khi chuyển từ công việc có nguy cơ nhiễm bẩn sang công việc sạch, ngay cả khi đang hỗ trợ cùng một người tham gia.

3.2. Cách rửa tay đúng



Sử dụng xà phòng và nước sạch đang chảy khi bàn tay nhìn thấy rõ vết bẩn, bị nhiễm bẩn hoặc khi hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn đối với bệnh cụ thể yêu cầu.

Các bước thực hiện:

1. Làm ướt tay dưới vòi nước sạch.
2. Lấy đủ lượng xà phòng.
3. Chà hai lòng bàn tay vào nhau.
4. Chà mu bàn tay của cả hai tay.
5. Làm sạch các kẽ ngón tay.
6. Chà mặt ngoài các ngón tay.
7. Làm sạch hai ngón tay cái.
8. Chà đầu ngón tay và vùng quanh móng.
9. Rửa sạch hoàn toàn dưới vòi nước.
10. Lau khô tay bằng khăn sạch dùng một lần nếu có.

Toàn bộ quá trình rửa tay thường mất khoảng **40–60 giây**.

Tránh chạm ngay vào các bề mặt bị nhiễm bẩn sau khi rửa tay.

3.3. Sử dụng dung dịch sát khuẩn tay chứa cồn

Dung dịch sát khuẩn tay chứa cồn phù hợp trong nhiều tình huống vệ sinh tay thường ngày khi bàn tay không nhìn thấy rõ vết bẩn.

Các bước thực hiện:

1. Lấy đủ lượng dung dịch để phủ toàn bộ bề mặt hai bàn tay.
2. Chà lòng bàn tay, mu bàn tay, các ngón tay, ngón cái và đầu ngón tay.
3. Tiếp tục chà cho đến khi tay khô hoàn toàn.

Quá trình thường mất khoảng **20–30 giây**.

Không lau hoặc rửa sạch dung dịch trước khi tay khô.

Quan trọng: Dung dịch sát khuẩn tay không thay thế việc rửa tay bằng xà phòng và nước trong mọi tình huống. Có thể cần dùng xà phòng và nước sau khi tiếp xúc với một số bệnh nhiễm trùng đường tiêu hóa, chẳng hạn nghi ngờ norovirus, hoặc khi tay bị bẩn rõ rệt.

4. Vệ sinh tay trong quá trình chăm sóc cá nhân

Các hoạt động chăm sóc cá nhân thường có tiếp xúc cơ thể gần và có thể tiếp xúc với dịch cơ thể.

Những hoạt động này bao gồm:

- Hỗ trợ tắm.
- Hỗ trợ đi vệ sinh.
- Chăm sóc đại tiểu tiện không tự chủ.
- Hỗ trợ mặc quần áo.
- Vệ sinh răng miệng.
- Chăm sóc ngoại hình.
- Chăm sóc da.
- Hỗ trợ vận động.

Thực hành được H&H Care SA mong đợi

Trước khi chăm sóc cá nhân:

- Giải thích hoạt động và xin sự đồng ý.
- Vệ sinh tay.
- Chuẩn bị dụng cụ sạch.
- Sử dụng PPE phù hợp với công việc.
- Bảo vệ quyền riêng tư của người tham gia.

Trong khi chăm sóc:

- Không chạm vào vật dụng sạch bằng găng tay đã bị nhiễm bẩn.
- Thay găng khi chuyển từ công việc bẩn sang công việc sạch.
- Vệ sinh tay khi chuyển đổi công việc theo yêu cầu.
- Sử dụng khăn và đồ chăm sóc cá nhân sạch, riêng biệt.
- Không đặt dụng cụ sạch lên bề mặt bị nhiễm bẩn.

Sau khi chăm sóc:

- Thải bỏ PPE dùng một lần đúng cách.
- Vệ sinh các dụng cụ có thể tái sử dụng.
- Vệ sinh tay.
- Đảm bảo phòng tắm sạch sẽ và an toàn.
- Ghi chép các vấn đề đáng lo ngại.

Ví dụ:

Nhân viên hỗ trợ người tham gia đi vệ sinh, sau đó giúp chuẩn bị bữa sáng.

Nhân viên phải tháo găng tay, vệ sinh tay và xử lý phù hợp quần áo hoặc dụng cụ bị nhiễm bẩn trước khi tiếp xúc với thực phẩm.

Việc đeo găng khi hỗ trợ đi vệ sinh không loại bỏ yêu cầu vệ sinh tay sau đó.

5. Phương tiện bảo vệ cá nhân (PPE)

PPE giúp giảm nguy cơ tiếp xúc với các tác nhân gây nhiễm khuẩn khi được lựa chọn và sử dụng đúng cách.

PPE thường bao gồm:

- Găng tay dùng một lần.
- Tạp dề dùng một lần.
- Áo choàng bảo hộ.
- Khẩu trang y tế.
- Khẩu trang bảo vệ hô hấp như P2/N95 đã được kiểm tra độ vừa khít khi có yêu cầu.
- Kính bảo hộ.
- Tấm chắn mặt.

Việc lựa chọn PPE phải dựa trên công việc, nguy cơ nhiễm khuẩn, hướng dẫn hiện hành và quy trình H&H Care SA.

5.1. Găng tay

Có thể cần đeo găng khi:

- Dự kiến tiếp xúc với máu hoặc dịch cơ thể.
- Chăm sóc đại tiểu tiện không tự chủ.
- Xử lý vật dụng bị nhiễm bẩn.
- Vệ sinh khu vực có dịch cơ thể.
- Thực hiện công việc cần hàng rào bảo vệ.

Các nguyên tắc quan trọng:

- Vệ sinh tay trước khi đeo găng khi có chỉ định.
- Sử dụng loại găng phù hợp.

- Thay găng giữa các người tham gia.
- Thay găng khi chuyển từ công việc bẩn sang công việc sạch.
- Không rửa hoặc tái sử dụng găng dùng một lần.
- Tháo găng an toàn sau khi sử dụng.
- Vệ sinh tay sau khi tháo găng.

Găng tay không thay thế vệ sinh tay.

5.2. Khẩu trang và thiết bị bảo vệ hô hấp

Có thể cần khẩu trang hoặc thiết bị bảo vệ hô hấp khi:

- Hỗ trợ người tham gia nghi ngờ hoặc đã xác nhận mắc bệnh nhiễm trùng đường hô hấp.
- Thực hiện kế hoạch kiểm soát nhiễm khuẩn cá nhân.
- Làm việc trong thời gian có biện pháp phòng chống ổ dịch.
- Thực hiện công việc có nguy cơ phơi nhiễm qua đường hô hấp.

Loại thiết bị bảo vệ phụ thuộc vào bệnh và đánh giá nguy cơ.

Khẩu trang y tế và khẩu trang P2/N95 không có cùng mức độ bảo vệ đường hô hấp.

Nhân viên phải tuân thủ hướng dẫn của tổ chức, bao gồm kiểm tra độ vừa khít (fit testing) và kiểm tra độ kín khi đeo (fit checking) khi cần sử dụng khẩu trang bảo vệ hô hấp.

5.3. Tạp dề và áo choàng bảo hộ

Có thể cần sử dụng tạp dề hoặc áo choàng khi quần áo có nguy cơ tiếp xúc với dịch cơ thể hoặc vật liệu nhiễm bẩn.

PPE phải được tháo an toàn và thải bỏ hoặc xử lý theo quy trình.

5.4. Bảo vệ mắt

Có thể cần kính bảo hộ hoặc tấm chắn mặt khi có nguy cơ dịch bắn vào mắt.

Ghi nhớ: PPE phải được sử dụng đúng, tháo an toàn và kết hợp với vệ sinh tay cùng vệ sinh môi trường.

6. Phòng ngừa nhiễm khuẩn khi chuẩn bị thực phẩm

Nhân viên hỗ trợ thường giúp người tham gia chuẩn bị bữa sáng, bữa trưa, bữa tối và bữa ăn nhẹ.

An toàn thực phẩm là một phần quan trọng của phòng ngừa nhiễm khuẩn.

Trước khi chuẩn bị thực phẩm

- Rửa tay kỹ.
- Vệ sinh bề mặt chế biến.
- Kiểm tra tình trạng và hạn sử dụng thực phẩm.
- Sử dụng dụng cụ sạch.
- Tách biệt thực phẩm sống và thực phẩm ăn ngay.

Trong khi chế biến

- Tránh lây nhiễm chéo.
- Dùng dụng cụ riêng cho thịt sống và thực phẩm ăn ngay.
- Nấu thực phẩm đến nhiệt độ an toàn phù hợp.
- Bảo quản lạnh thực phẩm dễ hỏng theo yêu cầu.
- Tránh chế biến thực phẩm khi có triệu chứng bệnh làm tăng nguy cơ gây nhiễm bẩn thức ăn.

Sau khi chế biến

- Vệ sinh dụng cụ và bề mặt.
- Bảo quản thức ăn thừa kịp thời, an toàn.
- Thải bỏ rác thực phẩm đúng cách.
- Vệ sinh tay.

Ví dụ:

Nhân viên chuẩn bị thịt gà cho bữa trưa.

Sau khi xử lý thịt gà sống, nhân viên phải rửa tay và vệ sinh dụng cụ, bề mặt bị nhiễm bẩn trước khi chuẩn bị salad hoặc thực phẩm ăn ngay khác.

7. Vệ sinh và khử khuẩn trong nhà SIL

Duy trì môi trường hợp vệ sinh là điều thiết yếu tại nơi ở chung.

Nhân viên phải tuân thủ lịch vệ sinh và các sắp xếp hỗ trợ cá nhân.

Các bề mặt thường xuyên được chạm vào

Ví dụ:

- Tay nắm cửa.
- Công tắc đèn.

- Mặt bàn bếp.
- Vòi nước phòng tắm.
- Nút xả bồn cầu.
- Điều khiển từ xa.
- Mặt bàn.
- Tay cầm thiết bị hỗ trợ vận động.
- Thiết bị điện tử dùng chung.

Nguyên tắc vệ sinh

- Tuân thủ quy trình vệ sinh được phê duyệt.
- Sử dụng sản phẩm làm sạch phù hợp.
- Làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Đeo PPE khi cần.
- Không pha trộn hóa chất tẩy rửa.
- Dùng dụng cụ vệ sinh riêng cho nhà tắm và nhà bếp khi được yêu cầu.
- Làm sạch vết bẩn nhìn thấy được trước khi khử khuẩn.
- Tuân thủ thời gian tiếp xúc của hóa chất khử khuẩn.
- Bảo quản hóa chất an toàn.

Vệ sinh thông thường giúp loại bỏ bụi bẩn và nhiều vi sinh vật. Khử khuẩn là bước bổ sung khi cần để giảm vi sinh vật gây bệnh.

Quan trọng: Không phải mọi bề mặt đều cần khử khuẩn sau mỗi lần sử dụng. Việc vệ sinh và khử khuẩn phải dựa trên môi trường, mức độ nhiễm bẩn và nguy cơ nhiễm khuẩn.

8. Giặt giũ và xử lý quần áo bị nhiễm bẩn

Nhân viên có thể hỗ trợ giặt quần áo, chăn ga và khăn tắm.

Đồ giặt có thể bị nhiễm bẩn bởi mồ hôi, nước tiểu, phân, máu hoặc các dịch cơ thể khác.

Thực hành giặt giũ an toàn

- Vệ sinh tay trước và sau khi xử lý đồ giặt bị nhiễm bẩn.
- Đeo PPE phù hợp khi có nguy cơ tiếp xúc với dịch cơ thể.

- Không giũ mạnh đồ bẩn.
- Để đồ bẩn riêng với đồ sạch.
- Tuân thủ hướng dẫn giặt được phê duyệt.
- Sử dụng chất giặt và chế độ giặt phù hợp.
- Làm khô đồ giặt hoàn toàn.
- Vệ sinh giỏ đựng đồ hoặc bề mặt bị nhiễm bẩn khi cần.

Ví dụ:

Ga giường của người tham gia bị dính nước tiểu.

Nhân viên nên đeo găng phù hợp, cầm ga giường cẩn thận, cho trực tiếp vào nơi chứa đồ giặt quy định và thực hiện quy trình giặt.

Sau khi tháo găng, phải vệ sinh tay.

9. Vệ sinh phòng tắm và nhà vệ sinh

Phòng tắm và nhà vệ sinh là những khu vực có nguy cơ lây lan nhiễm khuẩn.

Nhân viên cần bảo đảm:

- Bồn cầu được vệ sinh theo lịch và khi bị nhiễm bẩn.
- Các bề mặt phòng tắm được duy trì sạch sẽ.
- Sản phẩm chăm sóc đại tiểu tiện không tự chủ đã sử dụng được thải bỏ phù hợp.
- Không dùng chung khăn hoặc đồ vệ sinh cá nhân, trừ trường hợp được quản lý hợp vệ sinh và phù hợp.
- Có đủ xà phòng và vật dụng làm khô tay.
- Sàn nhà sạch và an toàn.
- Dụng cụ chăm sóc cá nhân tái sử dụng được vệ sinh theo hướng dẫn.

Khi chăm sóc đại tiểu tiện không tự chủ

Nhân viên phải:

1. Giải thích công việc và xin sự đồng ý.
2. Vệ sinh tay.
3. Đeo PPE phù hợp.
4. Chăm sóc theo kế hoạch cá nhân.
5. Tránh chuyển chất bẩn từ vùng bẩn sang vùng sạch.

6. Thải bỏ chất thải an toàn.
7. Tháo PPE đúng cách.
8. Vệ sinh tay.
9. Làm sạch bề mặt và dụng cụ bị nhiễm bẩn.
10. Ghi nhận các vấn đề về da hoặc sức khỏe nếu có.

Luôn tôn trọng nhân phẩm và quyền riêng tư của người tham gia.

10. Nhận biết dấu hiệu nhiễm khuẩn

Nhân viên hỗ trợ không có trách nhiệm chẩn đoán bệnh nhiễm trùng.

Tuy nhiên, nhân viên phải nhận biết những thay đổi có thể cho thấy người tham gia đang bị bệnh và báo cáo phù hợp.

10.1. Dấu hiệu chung

- Sốt hoặc ớn lạnh.
- Mệt mỏi bất thường.
- Giảm khẩu vị.
- Yếu sức mới xuất hiện.
- Lú lẫn nhiều hơn.
- Khó chịu không rõ nguyên nhân.
- Thay đổi hành vi.
- Khả năng vận động suy giảm.

10.2. Triệu chứng đường hô hấp

- Ho.
- Đau họng.
- Chảy nước mũi.
- Khó thở.
- Sốt.
- Mệt mỏi bất thường.

10.3. Triệu chứng đường tiêu hóa

- Nôn.

- Tiêu chảy.
- Khó chịu ở bụng.
- Uống ít nước.
- Dấu hiệu mất nước.

10.4. Vấn đề về da và vết thương

- Đỏ da.
- Sưng.
- Vùng da nóng hơn bình thường.
- Đau.
- Có dịch tiết hoặc mủ.
- Mùi bất thường.
- Vết thương có dấu hiệu xấu đi.

10.5. Dấu hiệu có thể liên quan đến nhiễm trùng đường tiết niệu

- Đau hoặc nóng rát khi đi tiểu.
- Đi tiểu thường xuyên hơn.
- Khó chịu vùng bụng dưới.
- Sốt.
- Triệu chứng tiết niệu mới xuất hiện hoặc nặng hơn.

Lú lẫn đột ngột hoặc sức khỏe suy giảm, đặc biệt ở người dễ bị tổn thương, cần được đánh giá kịp thời và không được tự động kết luận là nhiễm trùng đường tiết niệu.

Quan trọng: Nhân viên phải báo cáo những gì quan sát được thay vì tự đưa ra chẩn đoán y khoa.

11. Xử lý khi người tham gia có biểu hiện không khỏe

Bước 1: Quan sát và đánh giá an toàn trước mắt

Xác định những thay đổi so với tình trạng bình thường của người tham gia.

Bước 2: Nhận biết dấu hiệu cấp cứu

Gọi **000** khi có triệu chứng nghiêm trọng hoặc có thể đe dọa tính mạng, chẳng hạn:

- Khó thở nghiêm trọng.
- Không phản ứng.

- Dấu hiệu đột quỵ.
- Mức độ tỉnh táo suy giảm nghiêm trọng.
- Những triệu chứng đe dọa tính mạng khác.

Bước 3: Áp dụng biện pháp phòng ngừa phù hợp

Tùy triệu chứng và môi trường chăm sóc:

- Vệ sinh tay.
- Sử dụng PPE phù hợp.
- Tăng thông gió khi an toàn và phù hợp.
- Giảm tiếp xúc gần không cần thiết.
- Tuân thủ biện pháp phòng ngừa theo loại bệnh và kế hoạch cá nhân.

Bước 4: Thông báo cho người phụ trách

Liên hệ người giám sát hoặc quản lý H&H Care SA và sắp xếp tư vấn y tế phù hợp.

Bước 5: Tôn trọng quyền của người tham gia

Giải thích tình huống, xin sự đồng ý và tạo điều kiện để người tham gia tham gia quyết định bất cứ khi nào có thể.

Bước 6: Ghi chép quan sát

Ghi nhận:

- Các triệu chứng quan sát được.
- Thời điểm bắt đầu triệu chứng, nếu biết.
- Lời nói liên quan của người tham gia.
- Hành động đã thực hiện ngay.
- Người đã được thông báo.
- Tư vấn nhận được.
- Sắp xếp theo dõi tiếp theo.

Quan trọng: Không chờ đến cuối ca mới báo cáo tình trạng sức khỏe suy giảm đáng kể.

12. Nhân viên hỗ trợ cần làm gì khi bị bệnh?

Nhân viên cũng có trách nhiệm ngăn ngừa sự lây truyền bệnh.

Nhân viên không nên đi làm khi các triệu chứng gây nguy cơ lây nhiễm không thể chấp nhận được.

Ví dụ:

- Nôn hoặc tiêu chảy.
- Sốt kèm nghi ngờ bệnh truyền nhiễm.
- Triệu chứng đường hô hấp đáng kể.
- Được chẩn đoán mắc bệnh truyền nhiễm có yêu cầu tạm nghỉ làm.

Các hành động cần thực hiện

- Thông báo người giám sát kịp thời.
- Tuân thủ quy trình nghỉ bệnh của H&H Care SA.
- Tuân thủ hướng dẫn y tế công cộng và nơi làm việc.
- Không che giấu triệu chứng.
- Chỉ trở lại làm việc khi đáp ứng yêu cầu tạm nghỉ và quy trình của tổ chức.

Ví dụ, một số bệnh đường tiêu hóa có thể yêu cầu nhân viên nghỉ thêm một khoảng thời gian sau khi hết triệu chứng, tùy nguyên nhân, công việc và hướng dẫn áp dụng.

Nhân viên phải xác nhận thời gian nghỉ phù hợp, không được cho rằng mọi bệnh đều có cùng quy định.

13. Phòng ngừa nhiễm khuẩn khi tham gia hoạt động cộng đồng

Tham gia cộng đồng rất quan trọng đối với khả năng tự lập và chất lượng cuộc sống.

Nhân viên có thể hỗ trợ người tham gia đến:

- Trung tâm mua sắm.
- Quán cà phê.
- Công viên.
- Cuộc hẹn y tế.
- Buổi vật lý trị liệu.
- Hoạt động cộng đồng.
- Phương tiện giao thông công cộng.

Thực hành phòng ngừa tốt

- Vệ sinh tay trước khi ăn.
- Mang dung dịch sát khuẩn tay khi phù hợp.
- Tránh dùng chung chai nước cá nhân.

- Hỗ trợ vệ sinh đường hô hấp.
- Tuân thủ hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn tại cơ sở y tế.
- Vệ sinh thiết bị hỗ trợ vận động hoặc vật dụng cá nhân dùng chung khi cần.
- Xem xét triệu chứng hiện tại và nguy cơ sức khỏe trước khi ra ngoài.
- Tôn trọng lựa chọn của người tham gia đồng thời tuân thủ kế hoạch an toàn.

Ví dụ:

Người tham gia ghé quán cà phê sau buổi vật lý trị liệu.

Nhân viên nhắc hoặc hỗ trợ người tham gia vệ sinh tay trước khi ăn, tùy nhu cầu và sở thích của họ.

14. Phòng ngừa nhiễm khuẩn trong nhà SIL dùng chung

Trong nhà SIL, nhiều người tham gia có thể dùng chung nhà bếp, phòng tắm và không gian sinh hoạt.

Điều này khiến việc duy trì thực hành phòng ngừa nhiễm khuẩn nhất quán càng quan trọng.

Nhân viên hỗ trợ cần:

- Duy trì lịch vệ sinh thường xuyên.
- Hỗ trợ thói quen vệ sinh cá nhân.
- Tránh dùng chung đồ vệ sinh cá nhân.
- Giữ khu vực chuẩn bị thức ăn sạch sẽ.
- Sử dụng PPE phù hợp khi chăm sóc cá nhân.
- Báo cáo kịp thời các trường hợp nghi ngờ nhiễm khuẩn.
- Tuân thủ kế hoạch quản lý nhiễm khuẩn cá nhân.
- Duy trì thông gió phù hợp.
- Bảo vệ quyền riêng tư và thông tin bảo mật.
- Hỗ trợ các sắp xếp an toàn khi xảy ra ổ dịch.

Ví dụ:

Một người tham gia xuất hiện nôn và tiêu chảy.

Nhân viên phải bảo đảm chăm sóc phù hợp, tìm kiếm hỗ trợ y tế khi cần, áp dụng biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn, thông báo người giám sát và tuân thủ quy trình vệ sinh cũng như xử lý ổ dịch.

Mọi thay đổi về sắp xếp sinh hoạt chung phải tương xứng với nguy cơ, dựa trên tư vấn chuyên môn khi cần và tôn trọng quyền của người tham gia.

15. Ngăn ngừa lây nhiễm chéo giữa những người tham gia

Lây nhiễm chéo xảy ra khi vật liệu chứa mầm bệnh được truyền từ người, thiết bị, thực phẩm hoặc bề mặt này sang nơi khác.

Các nguy cơ thường gặp

- Đeo cùng một đôi găng khi hỗ trợ nhiều người.
- Sử dụng thiết bị nhiễm bẩn mà chưa vệ sinh.
- Chạm vào vật dụng sạch bằng găng bẩn.
- Dùng chung đồ chăm sóc cá nhân.
- Chuyển trực tiếp từ hỗ trợ đi vệ sinh sang chuẩn bị thực phẩm mà không vệ sinh tay.

Biện pháp phòng ngừa

- Vệ sinh tay giữa các người tham gia.
- Thay PPE khi cần.
- Vệ sinh thiết bị tái sử dụng giữa các lần dùng.
- Tách biệt vật dụng sạch và bẩn.
- Tuân thủ an toàn thực phẩm.
- Nhận dạng rõ dụng cụ chăm sóc cá nhân.

Ví dụ:

Nhân viên hỗ trợ Người tham gia A trong việc chăm sóc đại tiểu tiện không tự chủ, sau đó giúp Người tham gia B chuẩn bị bữa sáng.

Trước khi hỗ trợ Người tham gia B, nhân viên phải tháo và thải bỏ găng, vệ sinh tay và xử lý phù hợp mọi nhiễm bẩn trên thiết bị hoặc quần áo.

16. Thải bỏ chất thải và an toàn vật sắc nhọn

Nhân viên có thể tiếp xúc với rác thông thường, sản phẩm chăm sóc đại tiểu tiện đã sử dụng, băng gạc nhiễm bẩn hoặc vật sắc nhọn.

Rác thải thông thường

Thải bỏ theo quy trình quản lý rác tại nơi làm việc và quy định địa phương.

Rác thải nhiễm bẩn

Sử dụng PPE phù hợp và tuân thủ quy trình thải bỏ được phê duyệt.

Vật sắc nhọn

Vật sắc nhọn có thể bao gồm kim tiêm, kim chích lấy máu hoặc các vật có khả năng đâm xuyên da.

Nhân viên phải:

- Không bỏ vật sắc nhọn không được bảo vệ vào rác thông thường.
- Không nhặt vật sắc nhọn lộ ra bằng tay trần.
- Không đậy lại nắp kim tiêm đã sử dụng.
- Sử dụng hộp đựng vật sắc nhọn được phê duyệt khi đã được đào tạo và cho phép.
- Báo cáo kịp thời việc thải bỏ không an toàn hoặc sự cố vật sắc nhọn.

Bị kim đâm hoặc phơi nhiễm dịch cơ thể

Nếu xảy ra phơi nhiễm:

1. Dừng công việc an toàn.
2. Thực hiện sơ cứu ngay phù hợp với loại phơi nhiễm.
3. Thông báo người giám sát.
4. Tìm kiếm đánh giá y tế khẩn cấp vì có thể cần điều trị trong khoảng thời gian nhất định.
5. Hoàn thành báo cáo sự cố theo yêu cầu.
6. Tuân thủ tư vấn sức khỏe nghề nghiệp, xét nghiệm hoặc theo dõi cần thiết.

Không trì hoãn đánh giá y tế chỉ để hoàn thành giấy tờ sự cố.

17. Báo cáo các vấn đề liên quan đến nhiễm khuẩn

Nhân viên H&H Care SA phải báo cáo vấn đề theo mức độ nghiêm trọng.

Mức 1: Cấp cứu (Emergency)

Ví dụ:

- Khó thở nghiêm trọng.

- Không phản ứng.
- Dấu hiệu bệnh cấp tính nghiêm trọng.
- Sức khỏe suy giảm nhanh kèm triệu chứng đe dọa tính mạng.

Hành động: Gọi 000, thực hiện sơ cứu phù hợp và thông báo quản lý ngay khi có thể thực hiện an toàn.

Mức 2: Vấn đề sức khỏe khẩn cấp (Urgent Health Concern)

Ví dụ:

- Sốt kèm sức khỏe suy giảm đáng kể.
- Nôn hoặc tiêu chảy kéo dài với nguy cơ mất nước.
- Nghi ngờ nhiễm trùng vết thương nghiêm trọng.
- Lú lẫn đột ngột.
- Có khả năng xảy ra ổ dịch ảnh hưởng đến nhiều người tham gia.

Hành động: Tìm kiếm tư vấn y tế kịp thời, thông báo người giám sát, áp dụng biện pháp phòng ngừa và ghi chép.

Mức 3: Vấn đề kiểm soát nhiễm khuẩn thường ngày

Ví dụ:

- Xà phòng hoặc dung dịch vệ sinh tay sắp hết.
- Không có sản phẩm làm sạch.
- Thiết bị tái sử dụng cần vệ sinh.
- Vấn đề vệ sinh nhỏ.
- Thiếu nguồn cung PPE.

Hành động: Báo cáo cho người phụ trách, sắp xếp khắc phục và ghi chép khi được yêu cầu.

Quan trọng: Một số sự cố có thể cần báo cáo chính thức hoặc thông báo theo yêu cầu NDIS và y tế công cộng. Ban quản lý phải đánh giá các nghĩa vụ này.

18. Ghi chép trên ShiftCare

Ghi chép ca chăm sóc chính xác giúp duy trì tính liên tục của dịch vụ và phát hiện sớm các vấn đề liên quan đến nhiễm khuẩn.

Ví dụ 1: Hỗ trợ vệ sinh cá nhân thường ngày

“Đến ca làm lúc 9:00 sáng. Hỗ trợ người tham gia tắm buổi sáng và vệ sinh cá nhân theo kế hoạch hỗ trợ. Đã vệ sinh tay trước và sau chăm sóc, đồng thời sử dụng PPE phù hợp. Đã vệ sinh khu vực phòng tắm sau khi hỗ trợ. Người tham gia có vẻ thoải mái và không quan sát thấy vấn đề sức khỏe mới.”

Ví dụ 2: Người tham gia có triệu chứng hô hấp

“Trong ca sáng, người tham gia cho biết bị đau họng và có vẻ mệt hơn bình thường. Đã áp dụng biện pháp phòng ngừa nhiễm khuẩn phù hợp và thông báo người giám sát. Hỗ trợ người tham gia tiếp cận tư vấn y tế theo hướng dẫn. Các quan sát và hành động theo dõi đã được ghi chép.”

Ví dụ 3: Nôn và tiêu chảy

“Khoảng 10:15 sáng, người tham gia cho biết buồn nôn và có một lần nôn. Đã cung cấp hỗ trợ phù hợp và thực hiện quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn, bao gồm sử dụng PPE, vệ sinh tay và vệ sinh môi trường. Đã thông báo người giám sát và yêu cầu tư vấn y tế. Tiếp tục theo dõi theo hướng dẫn.”

Ví dụ 4: Vấn đề về da

“Trong quá trình chăm sóc cá nhân buổi sáng, quan sát thấy vùng da đỏ ở cẳng chân người tham gia. Người tham gia cho biết hơi khó chịu. Không tự chẩn đoán tình trạng. Đã báo cáo quan sát cho người giám sát để theo dõi phù hợp và ghi chép vấn đề.”

Ví dụ 5: Vấn đề vệ sinh và vật tư

“Trong ca sáng, phát hiện không có xà phòng rửa tay tại phòng tắm dùng chung. Đã thông báo trưởng nhóm và sắp xếp bổ sung theo quy trình. Vật tư vệ sinh tay đã được bổ sung và khu vực được kiểm tra độ sạch.”

Lưu ý đào tạo: Những ví dụ này chỉ dùng cho mục đích giáo dục. Ghi chép ShiftCare thực tế phải mô tả những sự việc thực sự đã xảy ra.

Quan trọng: ShiftCare Progress Notes không thay thế Incident Report chính thức khi có yêu cầu.

19. Giao tiếp và bàn giao ca

Bàn giao hiệu quả rất quan trọng tại SIL và những dịch vụ có nhiều nhân viên hỗ trợ.

Thông tin liên quan đến phòng ngừa nhiễm khuẩn có thể bao gồm:

- Triệu chứng mới.
- Bệnh truyền nhiễm nghi ngờ hoặc đã xác nhận.
- Yêu cầu PPE.
- Yêu cầu vệ sinh.

- Hướng dẫn y tế.
- Cuộc hẹn y tế chưa hoàn thành.
- Thay đổi sức khỏe người tham gia.
- Vật tư kiểm soát nhiễm khuẩn cần bổ sung.
- Sự cố cần tiếp tục theo dõi.

Ví dụ bàn giao:

“Người tham gia bị nôn trong ca sáng. Đã thông báo người giám sát và yêu cầu tư vấn y tế. Các biện pháp phòng ngừa nhiễm khuẩn và vệ sinh phù hợp đã được thực hiện. Vui lòng xem hướng dẫn đã ghi nhận và tiếp tục theo dõi trong ca tiếp theo.”

Thông tin sức khỏe chỉ được chia sẻ với người có thẩm quyền và cần biết để chăm sóc hoặc bảo đảm an toàn.

20. Trách nhiệm nghề nghiệp của nhân viên H&H Care SA

Tất cả nhân viên hỗ trợ phải:

1. Thực hiện vệ sinh tay nhất quán.
2. Áp dụng phòng ngừa chuẩn cho mọi người tham gia.
3. Sử dụng PPE đúng theo nguy cơ.
4. Duy trì dụng cụ chăm sóc cá nhân sạch sẽ.
5. Tuân thủ quy trình xử lý thực phẩm an toàn.
6. Ngăn ngừa lây nhiễm chéo.
7. Nhận biết triệu chứng có thể liên quan đến nhiễm khuẩn.
8. Báo cáo thay đổi sức khỏe kịp thời.
9. Tuân thủ kế hoạch quản lý nhiễm khuẩn cá nhân.
10. Ghi chép chính xác.
11. Bảo vệ nhân phẩm và quyền riêng tư.
12. Tuân thủ quy trình nghỉ bệnh và tạm ngừng làm việc khi cần.
13. Tham gia đào tạo phòng ngừa nhiễm khuẩn.
14. Báo cáo thực hành không an toàn hoặc thiếu vật tư.

Phòng ngừa nhiễm khuẩn là trách nhiệm chung, không chỉ của ban quản lý.

21. Các tình huống đào tạo thực tế

Tình huống A: Đeo cùng găng tay cho nhiều công việc

Nhân viên vừa hoàn thành chăm sóc đại tiểu tiện không tự chủ và chuẩn bị hỗ trợ bữa sáng nhưng vẫn đeo cùng đôi găng.

Cách xử lý đúng: Tháo găng, vệ sinh tay và chuẩn bị hỗ trợ bữa ăn bằng bàn tay sạch, tuân thủ an toàn thực phẩm.

Cách xử lý sai: Tiếp tục đeo găng vì trông vẫn sạch.

Tình huống B: Người tham gia xuất hiện ho

Người tham gia mới bị ho và mệt mỏi bất thường.

Cách xử lý đúng: Đánh giá an toàn trước mắt, áp dụng biện pháp phòng ngừa phù hợp, báo cáo thay đổi và sắp xếp tư vấn y tế khi cần.

Cách xử lý sai: Bỏ qua triệu chứng vì chưa có chẩn đoán.

Tình huống C: Phòng tắm dùng chung bị nhiễm bẩn

Người tham gia nôn trong phòng tắm dùng chung tại SIL.

Cách xử lý đúng: Hạn chế tiếp cận khu vực nhiễm bẩn khi phù hợp, sử dụng PPE cần thiết, tuân thủ quy trình vệ sinh và khử khuẩn được phê duyệt, sau đó vệ sinh tay.

Cách xử lý sai: Lau nhanh bằng khăn khô và để mọi người tiếp tục sử dụng.

Tình huống D: Nhân viên có triệu chứng viêm dạ dày – ruột

Nhân viên bị nôn và tiêu chảy trước ca làm.

Cách xử lý đúng: Thông báo quản lý kịp thời, không đi làm khi có khả năng lây nhiễm và tuân thủ yêu cầu nghỉ bệnh.

Cách xử lý sai: Vẫn đi làm vì cho rằng đeo găng sẽ ngăn lây nhiễm.

Tình huống E: Nghi ngờ nhiễm trùng vết thương

Người tham gia có vùng đỏ tăng lên và dịch tiết quanh vết thương.

Cách xử lý đúng: Tuân thủ kế hoạch chăm sóc vết thương, không thực hiện công việc ngoài năng lực, tìm kiếm tư vấn y tế kịp thời và báo cáo.

Cách xử lý sai: Tự bôi thuốc không được kê đơn hoặc bỏ qua tình trạng xấu đi.

22. Câu hỏi kiểm tra kiến thức nhân viên

Câu 1: Găng tay có thay thế việc rửa tay không?

Trả lời: Không. Vệ sinh tay vẫn cần được thực hiện vào những thời điểm phù hợp, bao gồm sau khi tháo găng.

Câu 2: Khi nào nên dùng xà phòng và nước thay vì dung dịch sát khuẩn tay?

Trả lời: Khi tay nhìn thấy rõ vết bẩn hoặc bị nhiễm bẩn, và khi hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn đối với bệnh cụ thể yêu cầu, bao gồm một số bệnh đường tiêu hóa.

Câu 3: Nhân viên có thể dùng cùng một đôi găng cho hai người tham gia không?

Trả lời: Không. Phải thay găng giữa các người tham gia và vệ sinh tay phù hợp.

Câu 4: Nhân viên phải làm gì khi người tham gia khó thở nghiêm trọng?

Trả lời: Gọi 000 ngay và tuân thủ quy trình cấp cứu.

Câu 5: Có cần báo cáo nghi ngờ nhiễm khuẩn khi chưa có chẩn đoán không?

Trả lời: Có. Triệu chứng và thay đổi đáng kể phải được báo cáo để sắp xếp đánh giá và phòng ngừa phù hợp.

Câu 6: Nhân viên có thể đi làm khi bị nôn hoặc tiêu chảy không?

Trả lời: Không nên đi làm khi có khả năng lây nhiễm và phải tuân thủ yêu cầu nghỉ bệnh của nơi làm việc.

Câu 7: Có cần vệ sinh tay sau khi tháo găng không?

Trả lời: Có. Găng có thể bị nhiễm bẩn và bàn tay cũng có thể bị nhiễm bẩn trong quá trình tháo găng.

23. Danh sách kiểm tra phòng ngừa nhiễm khuẩn hằng ngày

Vào đầu, trong và cuối mỗi ca làm, nhân viên nên tự hỏi:

- Có đủ nơi rửa tay và vật tư vệ sinh tay không?
- Tôi đã vệ sinh tay vào những thời điểm cần thiết chưa?
- Tôi có sử dụng PPE phù hợp với công việc không?
- Tôi đã thay găng khi chuyển giữa công việc bẩn và sạch chưa?
- Đồ chăm sóc cá nhân có sạch và được bảo quản phù hợp không?
- Khu vực nhà bếp và phòng tắm có hợp vệ sinh không?
- Thực phẩm có được xử lý và bảo quản an toàn không?

- Đồ giặt và rác thải nhiễm bẩn có được xử lý đúng không?
- Tôi có quan sát thấy triệu chứng nghi ngờ nhiễm khuẩn không?
- Các vấn đề sức khỏe đã được báo cáo phù hợp chưa?
- Dụng cụ tái sử dụng đã được vệ sinh sau khi dùng chưa?
- Những vấn đề liên quan đã được ghi chép chưa?
- Hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn quan trọng đã được bàn giao chưa?

Nếu không thể giải quyết vấn đề an toàn, cần thông báo người giám sát kịp thời.

24. Trách nhiệm của người giám sát và ban quản lý

Người giám sát và quản lý H&H Care SA cần:

- Duy trì quy trình phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn hiện hành.
- Bảo đảm có đủ xà phòng, dung dịch sát khuẩn tay, PPE và sản phẩm vệ sinh.
- Cung cấp đào tạo và đánh giá năng lực.
- Thiết lập quy trình quản lý trường hợp nghi ngờ bệnh truyền nhiễm.
- Hỗ trợ quy trình nghỉ bệnh và trở lại làm việc an toàn.
- Bảo đảm sắp xếp vệ sinh và quản lý rác thải phù hợp.
- Rà soát các sự cố liên quan đến nhiễm khuẩn.
- Duy trì kế hoạch kiểm soát nhiễm khuẩn cá nhân khi cần.
- Bảo đảm nhân viên hiểu yêu cầu báo cáo và xử lý.
- Theo dõi việc tuân thủ và giải quyết thực hành không an toàn.
- Rà soát kế hoạch xử lý ổ dịch tại nhà SIL dùng chung.

Ban quản lý cũng cần bảo đảm biện pháp phòng ngừa nhiễm khuẩn thực tế, tương xứng và tôn trọng quyền của người tham gia.

25. Cam kết của H&H Care SA về phòng ngừa nhiễm khuẩn

Tại H&H Care SA, phòng ngừa nhiễm khuẩn là một phần thiết yếu của việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ người khuyết tật an toàn, tôn trọng và chất lượng cao.

Mỗi nhân viên góp phần bảo vệ người tham gia, đồng nghiệp và cộng đồng thông qua vệ sinh tay nhất quán, sử dụng PPE phù hợp, vệ sinh môi trường và báo cáo sớm các vấn đề đáng lo ngại.

Phòng ngừa nhiễm khuẩn phải được tích hợp vào mọi hoạt động hỗ trợ hằng ngày thay vì xem là công việc riêng biệt.

Cam kết của chúng tôi:

Chúng tôi vệ sinh tay đúng thời điểm.

Chúng tôi sử dụng phương tiện bảo vệ phù hợp.

Chúng tôi duy trì môi trường an toàn và hợp vệ sinh.

Chúng tôi nhận biết và báo cáo sớm các vấn đề nhiễm khuẩn.

Chúng tôi bảo vệ nhân phẩm, sức khỏe và chất lượng cuộc sống của người tham gia.

H&H CARE SA – ĐÀO TẠO NHÂN VIÊN HỖ TRỢ

Chủ đề: Phòng ngừa nhiễm khuẩn và vệ sinh tay

Thông điệp cốt lõi:

"BÀN TAY SẠCH – CHĂM SÓC AN TOÀN – NGĂN NGỪA NHIỄM KHUẨN – BẢO VỆ MỌI NGƯỜI."

Clean Hands – Safe Care – Prevent Infection – Protect Everyone.

Tình trạng tài liệu: Dự thảo quy trình làm việc và tài liệu đào tạo nhân viên. Cần được ban quản lý xem xét và phê duyệt trước khi triển khai chính thức, đồng thời đối chiếu với hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn hiện hành, chính sách tổ chức, kế hoạch cá nhân và các yêu cầu áp dụng của NDIS cũng như bang Nam Úc.

Các tiêu chuẩn và tài liệu tham khảo:

- **NDIS Code of Conduct** – Bộ quy tắc ứng xử NDIS.
- **NDIS Practice Standards** – Tiêu chuẩn thực hành NDIS.
- **Australian Guidelines for the Prevention and Control of Infection in Healthcare** – Hướng dẫn của Úc về phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn trong chăm sóc sức khỏe.
- Tài liệu phòng ngừa nhiễm khuẩn của **Australian Commission on Safety and Quality in Health Care**.
- Hướng dẫn phòng ngừa nhiễm khuẩn của **Australian Government Department of Health**.
- Hướng dẫn của **SA Health** về phòng ngừa nhiễm khuẩn và y tế công cộng.
- Quy trình sức khỏe và an toàn lao động của H&H Care SA.